

Số: 447/BC-UBND

TP. Thái Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả việc thực hiện pháp luật về An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố Thái Bình (2 năm 2016-2017)

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH- MTTQ- BTT, ngày 07/5/2018 của Ban Thường Trực Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Bình về việc giám sát việc thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Thái Bình. UBND thành phố Thái Bình báo cáo kết quả thực hiện pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố Thái Bình trong 2 năm 2016-2017 cụ thể như sau:

I. Tình hình chung

Thành phố Thái Bình là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội của tỉnh Thái Bình. Có 19 đơn vị hành chính với 10 phường và 9 xã, dân số là 186.844 người. Đến thời điểm 31/5/2018, trên địa bàn thành phố có 1.098 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

An toàn thực phẩm (ATTP) có vai trò quan trọng, đặc biệt tác động thường xuyên đến sức khoẻ mỗi người, ảnh hưởng lâu dài đến chất lượng cuộc sống và liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế – xã hội, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn ở mỗi địa phương. Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành uỷ, UBND Thành phố, sự tham gia tích cực của các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội và sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân, công tác đảm bảo chất lượng ATTP đã tạo ra một bước chuyển biến tích cực. Để quản lý tốt vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, UBND thành phố đã giao cho các phòng, ban: Phòng Y tế, phòng Kinh tế, Trung tâm y tế, Đội quản lý thị trường số 8 căn cứ chức năng, nhiệm vụ để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Tuy nhiên công tác đảm bảo chất lượng ATTP vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn thách thức như: việc sử dụng phụ gia thực phẩm còn dư lượng kháng sinh, hoá chất bảo vệ quá mức cho phép trong chế biến, bảo quản thực phẩm còn khá phổ biến. Kinh doanh thực phẩm, giết mổ gia súc, gia cầm và dịch vụ ăn uống tại các chợ, đường phố, lễ hội, trường học, bệnh viện chưa đảm bảo vệ sinh. Để đảm bảo tốt công tác An toàn thực phẩm, nhiều năm qua UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo việc và triển khai các hoạt động quản lý chất lượng ATTP trên địa bàn thành phố.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- UBND thành phố thường xuyên tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp từ thành phố đến các xã, phường thông qua thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực trạng việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm, từng bước đưa hoạt động của các cơ sở thực phẩm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật góp phần hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các xã, phường thực hiện an toàn thực phẩm như: kế hoạch triển khai các đợt kiểm tra Tết nguyên đán, kế hoạch tháng hành động về an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, các phòng, ban, ngành của thành phố thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý, đặc biệt là vào các đợt trọng điểm như: Tết nguyên đán, tết trung thu, tháng hành động an toàn vệ sinh thực phẩm..., xử lý các vi phạm theo thẩm quyền, đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý thì chuyển hồ sơ vụ việc về các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm để giải quyết.

Năm 2016, 2017, thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác an toàn thực phẩm cụ thể sau:

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/4/2016; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 14/3/2017 về triển khai Năm cao điểm hành động an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Thái Bình năm 2017;

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 29/01/2018 về triển khai công tác đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản năm 2018

- Kế hoạch số 17/KH-BCĐ ngày 01/4/2016 của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm thành phố về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016.

- Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 05/1/2017 của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm thành phố về việc đảm bảo an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội xuân 2017.

- Các Công văn số 80/UBND-KT ngày 15/01/2016, số 562/UBND-KT ngày 19/4/2016, số 1053/UBND-KT ngày 01/7/2016, số 506/UBND-KT ngày 14/4/2017, số 1374/UBND-KT ngày 03/10/2017...và các văn bản khác của UBND Thành phố chỉ đạo về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Công tác tuyên truyền, vận động:

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về VSATTP luôn được đặt ở vị trí quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về ATTP. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm; tập huấn kiến thức cho nông dân, cho người chế biến, kinh doanh thực phẩm nhiều năm qua luôn được thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cụ thể:

- Chỉ đạo ngành Y tế cùng các phòng, ban, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm bằng nhiều hình thức. Trong 2 năm 2016-2017, đã xây dựng được 437 bài viết chuyên đề về an toàn vệ sinh thực phẩm, tổ chức treo 42 băng rôn, in 1990 tờ rơi tuyên truyền về an toàn thực phẩm, 25.000 tờ rơi tuyên truyền, hướng dẫn “sản xuất thực phẩm an toàn trong lĩnh vực nông nghiệp”

- Đài Truyền thanh – Truyền hình thành phố, Ban VH TT 19 xã, phường sử dụng hệ thống loa 4 cấp để tuyên truyền phổ biến Luật An toàn thực phẩm, các văn bản pháp quy, nguyên nhân, cách phòng ngừa ngộ độc thực phẩm nhằm nâng cao ý thức và nhận thức của nhân dân về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm. Trong 2 năm 2016 – 2017, Đài phát thanh xã, phường đã đăng được 1.000 tin bài, Đài Truyền thanh – truyền hình thành phố đăng được 160 tin bài.

- Tổ chức các lớp truyền thông trực tiếp cho chủ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể... các kiến thức cơ bản về An toàn vệ sinh thực phẩm, Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010, Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về An toàn vệ sinh thực phẩm, Quyết định 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030, Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm... Qua 2 năm 2016-2017, đã tổ chức được 81 lớp truyền thông cho 2.352 người, trong đó năm 2016 được 38 lớp cho 1.294 người, năm 2017 được 43 lớp cho 1.058 người.

- Tổ chức 02 hội nghị với 300 đại biểu để triển khai, tuyên truyền, tập huấn nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho các địa phương, đơn vị và đại diện một số cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn (năm 2016: 01 hội nghị với 150 đại biểu; năm 2017: 01 hội nghị với 150 đại biểu).

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, nuôi thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm (năm 2016: 03 lớp với 210 học viên; năm 2017: 05 lớp với 500 học viên); Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, thâm canh lúa và cây màu an toàn (năm 2016: 15 lớp với 1.050 học viên; năm 2017: 15 lớp với 1.200 học viên; năm 2018: 15 lớp với 1.050 học viên)

2.2. Công tác rà soát, hướng dẫn việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm, ký bản cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Thường xuyên rà soát, hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm về quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Trong 2 năm 2016-2017, thành phố đã cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 294 cơ sở, trong đó: năm 2016 cấp cho 177 cơ sở; năm 2017 cấp cho 117 cơ sở.

- Hàng năm đều tổ chức ký cam kết đảm bảo chất lượng An toàn vệ sinh thực phẩm với các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, bếp ăn tập thể và các hộ gia đình tổ chức bữa ăn đông người. Năm 2017 đã tổ chức ký cam kết với 1.098 chủ cơ sở, đạt 100%.

- Tiến hành rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ và tổ chức ký cam kết sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo quy định của pháp luật. Năm 2017, đã tổ chức ký cam kết với 3.951 cơ sở/tổng số 5.873 cơ sở, đạt tỷ lệ 67,3%. Tổng số cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ tuân thủ theo cam kết sản xuất sản phẩm an toàn là 2.563 cơ sở, đạt tỷ lệ 66,6%.

2.3. Kết quả công tác phòng ngừa và các biện pháp khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm do thực phẩm trên địa bàn thành phố:

Trong những năm qua không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra, rải rác có các ca ngộ độc nhỏ lẻ tại bữa ăn gia đình.

2.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm: năm 2016 kết quả kiểm tra được 56 cơ sở, chấn chỉnh, nhắc nhở 20 cơ sở, xử lý 13 cơ sở với tổng số tiền phạt là 40.500.000đ. Năm 2017 kiểm tra được 57 cơ sở, nhắc nhở 18 cơ sở, xử lý 01 cơ sở với tổng số tiền phạt là 5.000.000đ.

Kiểm tra chuyên ngành: Hàng năm các phòng, ban, ngành của thành phố đều tiến hành kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kết quả như sau: Năm 2016, kiểm tra được 334 cơ sở; năm 2017, kiểm tra được 406 cơ sở

3. Kinh phí cho công tác đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm

Ngoài các khoản chi lương, phụ cấp, chi thường xuyên cho cán bộ, viên chức, công chức làm việc ở các phòng, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, hàng năm, thành phố đều trích một phần ngân sách để chi cho các hoạt động quản lý và công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về An toàn thực phẩm.

* Từ ngân sách nhà nước: năm 2016 chi 252.560.000 đ; năm 2017 chi 266.320.000đ.

4. Công tác sơ, tổng kết, biểu dương khen thưởng

Hàng năm thành phố tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; đánh giá những mặt làm được và những tồn tại hạn chế, biểu dương, khen thưởng những cơ sở, hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, các đơn vị, địa phương và các cán bộ làm tốt công tác an toàn thực phẩm.

5. Đánh giá chung

* Ưu điểm:

- Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các cấp đã thực sự vào cuộc vì thấy rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng ATTP đối với sức khỏe của nhân dân gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước vì chất lượng ATTP là bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, người sản xuất, chế biến kinh doanh, thực phẩm.

- Hàng năm tổ chức tốt lễ phát động hưởng ứng “ **Tháng hành động vì chất lượng ATTP** ” từ đó làm chuyển biến nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và nhân dân, thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động ATTP mà Ban chỉ đạo đã đề ra, có sự phối hợp đồng bộ công tác truyền thông của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn thành phố.

- Thường xuyên tập huấn kiến thức ATTP, phổ biến Pháp lệnh ATTP, các văn bản pháp quy của Nhà nước, Bộ y tế về chất lượng ATTP. Qua các lớp tập huấn và công tác tuyên truyền làm những thay đổi những hành vi, thói quen không hợp vệ sinh đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra đối với các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, thực hiện các quy định của Nhà nước về điều kiện ATTP, xử lý kịp thời các cơ sở vi phạm.

- Thực hiện tốt việc ký cam kết thực hiện ATTP đối với các bữa ăn đông người và chủ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Tổ chức khám quản lý sức khoẻ định kỳ cho người trực tiếp sản xuất thực phẩm đã dần đi vào nề nếp, đã tiến hành triển khai quy trình thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

* Hạn chế:

- Công tác tuyên truyền về an toàn thực phẩm còn hạn chế, có thực hiện nhưng chưa duy trì thường xuyên (thực hiện trong các đợt cao điểm) do kinh phí bố trí cho hoạt động này thấp. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm còn chưa cao, chưa thực hiện nghiêm túc các quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh thú Y giết mổ gia súc, gia cầm ở cộng đồng chưa được kiểm soát chặt chẽ

- Tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không có đầy đủ nhãn mác theo quy định vẫn còn tồn tại, lưu hành trên thị trường.

- Đội ngũ cán bộ về quản lý ATTP còn thiếu và chưa được đào tạo về chuyên môn, ở tuyến phường, xã chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc phối hợp quản lý về an toàn thực phẩm chưa đồng đều, thiếu chặt chẽ và còn buông lỏng.

- Kinh phí đầu tư cho lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế, thiếu trang thiết bị để phục vụ cho thanh tra, kiểm tra.

- Việc phối hợp quản lý về công tác an toàn thực phẩm giữa các ngành chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Mỗi ngành có cơ chế quản lý đặc thù khác nhau nên trong công tác quản lý an toàn thực phẩm có mặt chưa thực sự thống nhất và thực hiện của người dân còn gặp khó khăn, lúng túng.

6. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

- Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước và xây dựng hệ thống tổ chức quản lý ATTP hiệu quả từ thành phố đến xã, phường.

+ Củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý Nhà nước về ATTP bao gồm các bộ phận quản lý, kiểm nghiệm và thanh tra chuyên ngành ATTP từ Tỉnh đến cơ sở. Nâng cấp hệ thống phòng kiểm nghiệm ATTP và đào tạo cán bộ quản lý, kiểm nghiệm ATTP.

+ Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông lâm thủy sản ở các địa phương, đơn vị đảm bảo theo đúng trách nhiệm được phân công, phân cấp quản lý nhà nước về ATTP đã quy định.

+ Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở phụ trách công tác an toàn thực phẩm.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động liên ngành trong công tác đảm bảo ATTP.

- Tăng cường tuyên truyền, bằng nhiều hình thức để nâng cao hiểu biết, nhận thức và ý thức của cán bộ, nhân dân về an toàn thực phẩm; Thường xuyên xây dựng, tổ chức các lớp truyền thông, tập huấn kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; Chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất nông lâm thủy sản an toàn cho người trực tiếp tham gia sản xuất trên địa bàn. Xã hội hoá công tác truyền thông VSATTP và phát triển đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại các cơ sở.

- Xây dựng mô hình điểm đảm bảo chất lượng ATTP, mở rộng áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến trong các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. Hình thành vùng chuyên canh rau sạch, vùng sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn. Xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành có liên quan, tránh trùng lặp khi tiến hành kiểm tra, thanh tra tại cơ sở. Duy trì thường xuyên các hoạt động kiểm tra liên ngành. Thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền, uỷ quyền và xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP. Tổ chức thanh tra, kiểm tra VSATTP định kỳ và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường kiểm soát VSATTP nguyên liệu lưu thông và thức ăn chăn nuôi phục vụ nông nghiệp, thủy sản, phụ gia thực phẩm, chất bảo quản, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm chức năng và các thực phẩm có nguy cơ cao. Tổ chức kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh an toàn động vật sống và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật tại các địa phương, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và các chợ đầu mối. Thường xuyên kiểm tra các chợ đầu mối về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, thực phẩm (rau củ quả tươi) và sử dụng test nhanh để phát hiện tồn dư hoá chất độc hại trong thực phẩm.

III. Đề xuất, kiến nghị.

- Đối với Trung ương: Đề nghị nghiên cứu, xem xét tăng mức xử phạt một số điều trong Nghị định số 178 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực ATTP để đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Đối với UBND tỉnh Thái Bình: Đề nghị bổ sung kinh phí để thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực phục vụ cho công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Thái Bình 2 năm 2016-2017. UBND thành phố trân trọng báo cáo. ✓

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát theo Quyết định số 35/QĐ-MTTQ-BTT của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh TB;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c phó Chủ tịch UBND TP;
- Các phòng, ban có liên quan của thành phố;
- Lưu: VT, KT. *Thủy*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thúy Mai